

Bản án số: 167/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2020

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh N sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu H sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Anh N, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh N trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên anh và chị H sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh N.

Tại phiên tòa anh N vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt), chị H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N, chị H là phù hợp điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh N và chị Trần Thị Thu H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2018 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị H được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống theo anh N trình bày đến tháng 12 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn như anh N trình bày và vợ chồng anh cũng đã không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Còn chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh N chứng tỏ chị H không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Mặt khác anh N và chị H có thời gian dài không chung sống với nhau và anh chị cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm của mình cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh N, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh N ly hôn với chị H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh N và chị Trần Thị Thu H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00034448 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; anh N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh N, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

